**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Bà Dương Thị Hoa

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa***: Ông Lê Đình Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

***Nguyễn Văn D, sinh năm 1985***; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Ân Trù, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân Lực (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Nho; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Phương (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến 21/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:***

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Quách Duy H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Nghìa 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khuôm, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Văn D là thợ xây dựng làm các công trình dân sinh tại xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2023, sau khi ăn cơm tại lán ở công trình xây dựng, D điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh, biển kiểm soát 98B3- 633.34 mượn của anh Hoàng Văn M để đi về phòng trọ tại thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang. Khi đi qua sân bóng nhân tạo của Công ty Tấn Phát trong khu Công nghiệp Vân Trung thuộc thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do hết tiền chi tiêu cá nhân nên D đã nảy sinh ý định vào trong sân bóng đó để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Ngay sau đó, D dựng xe mô tô 98B3- 633.34 ở gần vị trí sân bóng rồi đi bộ vào trong sân ngồi ở đường biên giả vờ xem đá bóng. D nhìn thấy có một số quần, áo khoác của anh Nguyễn Văn M và anh Quách Duy H đang đá bóng ở trong sân để ở đường biên sân bóng. Quan sát thấy không có ai để ý, D đi đến vị trí để quần, áo khoác của anh M và anh H rồi dùng tay tìm tài sản để trộm cắp. D đưa tay vào trong túi chiếc áo khoác của anh H lục soát thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, ốp nhựa màu trắng và 01 chiếc ví da. D kiểm tra chiếc ví thấy bên trong có số tiền 1.700.000 đồng (bao gồm: 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng). D dùng tay cầm lấy chiếc điện thoại Iphone 12 và số tiền trên ra đút vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục lục soát túi chiếc quần dài của anh M ở bên cạnh và phát hiện thấy trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen, ốp nhựa màu trắng. D cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 đút vào túi quần sau bên phải đang mặc sau đó ra vị trí để xe mô tô và đem toàn bộ số tài sản vừa trộm cắp được đi về phòng trọ. Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2023, D đem 02 chiếc điện thoại trộm cắp đi tìm chỗ mở khóa màn hình và đem bán. Trên đường đi, D tháo 02 chiếc sim trong 02 chiếc điện thoại trên ra vứt đi (D khai không nhớ vứt ở địa điểm nào). D đem chiếc điện thoại Oppo A57 vào một quán sửa chữa điện thoại để mở khóa màn hình (D khai không nhớ địa chỉ của quán điện thoại này). Sau đó, D tiếp tục đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại cũ của anh Nguyễn Trọng H- sinh năm 1983 ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên đặt vấn đề bán điện thoại. Khi bán điện thoại, D nói với anh H là tài sản của D nên anh H tin tưởng, đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 cho anh H, D đem chiếc điện thoại Oppo A57 và cầm số tiền 2.000.000 đồng bán điện thoại trộm cắp về phòng trọ.

Đối với anh Nguyễn Văn M và anh Quách Duy H sau khi đá bóng xong, anh M và anh H ra lấy quần, áo khoác thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất điện thoại và tiền (anh H bị mất chiếc điện thoại Apple Iphone 12 màu xanh và số tiền

1.700.000 đồng; anh M bị mất chiếc điện thoại Oppo A57 màu đen). Ngày 14/3/2023, anh M và anh H đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 14/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn D đến Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen; số tiền 3.700.000 đồng (là tiền trộm cắp và tiền bán điện thoại trộm cắp cho anh H); 01 xe mô tô Exciter màu xanh, biển kiểm soát 98B3- 633.34; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D. Cùng ngày 14/3/2023, Đồn Công an Quang Châu đã bàn giao Nguyễn Văn D và vật chứng cho Công an huyện Việt Yên để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 14/3/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi D thực hiện hành vi trộm cắp ở sân bóng nhân tạo của Công ty Tấn Phát. Kết quả bị cáo D đã xác định chính xác vị trí trộm cắp tài sản phù hợp với các bị hại; D xác định được vị trí cửa hàng Trọng H là nơi bán điện thoại Iphone 12 cho anh H.

Ngày 14/3/2023, anh Nguyễn Trọng H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã mua của bị cáo D ngày 13/3/2023 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 20/3/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh H nhận dạng đối với Nguyễn Văn D. Kết quả anh H nhận dạng được bị cáo D là người đã bán chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh ngày 13/3/2023.

Ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá 02 chiếc điện thoại D trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 64Gb đã qua sử dụng, có giá trị 9.000.000 đồng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen đã qua sử dụng, có giá trị 3.000.000 đồng; 01 ốp lưng dùng cho điện thoại di động Iphone 12, bằng nhựa, màu trắng, có giá trị 10.000 đồng; 01 ốp lưng dùng cho điện thoại di động Oppo A57, bằng nhựa, màu trắng có giá trị 10.000 đồng; 02 phôi sim điện thoại có giá trị 50.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 18 tháng 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nH vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2023, tại sân bóng nhân tạo của Công ty Tấn Phát trong Khu Công nghiệp Vân Trung thuộc thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp tài sản, có tổng giá trị 13.770.000 đồng, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh có giá trị 9.000.000 đồng; 01 ốp lưng dùng cho điện thoại di động Iphone 12, bằng nhựa màu trắng có giá trị 10.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng của anh Quách Duy H; Trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen có giá trị 3.000.000 đồng; 01 ốp lưng dùng cho điện thoại di động Oppo A57, bằng nhựa màu trắng có giá trị 10.000 đồng và 01 phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng của anh Nguyễn Văn M.

Với hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở H tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại tài sản trộm cắp, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" quy định tại điểm điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã nộp lại tài sản trộm cắp, khắc phục hậu quả. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo D không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phạm tội mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12, màu xanh và số tiền 1.700.000 đồng cho anh Quách Duy H; trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen cho anh Nguyễn Văn M; trả lại 01 thẻ căn cước công dân cho Nguyễn Văn D; trả lại 2.000.000 đồng cho anh Nguyễn Trọng H. Đến nay những người bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bồi thường về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Hoàng Văn M là người cho D mượn xe mô tô 98B3-633.34 để đi lại, khi cho D mượn xe, anh M không biết D sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên anh M không vi phạm pháp luật. Ngày 04/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 98B3- 633.34 cho anh M; anh M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**